

## TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

# NHẬN DIỆN ĐỂ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ĐẶNG VĂN BÀI<sup>(\*)</sup>

**1. Văn hóa Phật giáo Việt Nam là một thành tố trong chỉnh thể văn hóa dân tộc**

1.1. Điều 1 *Luật Di sản Văn hóa* đã ghi rõ: “Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”.

Từ định nghĩa trên, ta thấy nổi lên 3 khía cạnh cần được lưu ý sau đây:

*Thứ nhất*, di sản văn hóa phải là sản phẩm vật chất và tinh thần do lao động sáng tạo của con người làm ra để phân biệt với các yếu tố thiên nhiên thuần túy.

*Thứ hai*, không phải tất cả các sản phẩm vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra đều là di sản văn hóa mà chỉ những sản phẩm vật chất và tinh thần nào hàm chứa các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học mới đủ điều kiện để trở thành di sản văn hóa.

*Thứ ba*, để trở thành di sản văn hóa, các sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị đó, qua quá trình thẩm định, chọn lọc của thực tế, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Đối chiếu với những tiêu chí nói trên, chúng ta có quyền khẳng định di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng di sản văn hóa phong phú và độc đáo của dân tộc.

1.2. Trong lịch sử Việt Nam, Phật giáo có ảnh hưởng lâu dài và sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội ngay từ đầu Công nguyên đến hiện tại. Văn hóa Phật giáo Việt Nam đã để lại cho dân tộc ta nhiều sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị đặc sắc.

*Thứ nhất*, du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, Phật giáo đã thích ứng khá nhuần nhuyễn với tín ngưỡng, phong tục, tập quán bản địa, nhờ đó những tinh hoa của giáo lý Phật giáo tìm được môi trường thích hợp để nở hoa, kết trái. Sức mạnh của Phật giáo thể hiện ở khả năng hòa đồng, tính khoan dung và tinh thần dân chủ, bình đẳng, như cố Giáo sư Trần Đình Hượu đã lập ý về đạo Phật như sau: Ai chuyên tâm niệm Phật, nghĩ điều thiện, làm việc thiện thì được vãng sinh cực lạc. Nước Phật không chỉ dành riêng cho người xuất gia, càng không phải dành riêng cho kẻ giàu sang. Không phải quần chúng đến với Phật mà Phật đến với quần chúng. Quần chúng hóa như vậy,

\*. TS., Cục Di sản, Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch

Phật giáo có ảnh hưởng xã hội rộng rãi hơn nhiều. Kết quả của việc đó là người tu hành gắn với quần chúng nghèo khổ và nhà chùa gắn với làng xã. Bằng chứng là hầu như tất cả các làng xã Việt Nam đều có sự hiện diện của mái chùa thờ Phật.

*Thứ hai*, khả năng “gắn đạo với đời” và “đồng hành cùng dân tộc” tạo nhiều cơ hội để Phật giáo đóng góp thiết thực cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam ta thấy nổi lên nhiều vị danh tăng như Đại sư Khuông Việt, Quốc sư Vạn Hạnh, Điều Ngự Trần Nhân Tông, v.v... với vai trò chính trị ảnh hưởng rõ nét đến tiến trình lịch sử dân tộc. Trong một số thời kì lịch sử, Phật giáo đã phát huy ảnh hưởng như một “nguồn động lực” thúc đẩy sự phát triển, thậm chí còn chi phối tư tưởng và học thuật, văn học và nghệ thuật của đất nước như hai triều đại Lý và Trần chẳng hạn. Mỗi khi đất nước có giặc ngoại xâm, nhiều tăng sĩ đã cởi áo cà sa sẵn sàng nhập thế cầm vũ khí cùng dân tộc đánh giặc giữ nước. Trong hòa bình xây dựng đất nước, các vị tăng ni lại hướng dẫn phương pháp tu tập, phổ biến, giảng dạy giáo lý Phật giáo giúp cho Phật tử tạo lập được nếp sống, lối sống chân, thiện, mỹ, đặc biệt là giúp cho Phật tử biết cách nhìn nhận và giải quyết đúng đắn những vấn đề cốt lõi trong đời sống của con người là “sinh, lão, bệnh, tử”, chỉ dẫn cho họ phương cách để có thêm ý nghĩa của hạnh phúc an vui về mặt tinh thần bên cạnh các giá trị vật chất như tiền tài, của cải, nhà đất... Nhờ thế, Phật giáo Việt Nam đã cắm rễ sâu và luôn có chỗ đứng quan trọng trong đời sống xã hội Việt Nam.

*Thứ ba*, bàn về di sản văn hóa phi vật thể của Phật giáo, trước hết phải đề cập giá trị văn hóa, đạo đức. Đạo đức Phật

giáo thể hiện ở mục tiêu muốn đưa lại hạnh phúc và an lạc cho nhân sinh. Nguyên tắc đạo đức mà Đức Phật dạy cho chúng sinh là phải tự lực phấn đấu, là lòng từ bi, vô ngã, vị tha, làm điều thiện, ngừa điều ác. Bản chất của đạo đức thể hiện qua hành vi gương mẫu và mô phạm của con người. Phật giáo luôn khuyến khích chúng sinh tự mình “tự giác” để nêu gương, “giác tha” người khác, giúp mọi người đến với chân lí và nhân tính. Tư tưởng bác ái, cứu nhân độ thế, vị tha của Phật giáo đã có tác dụng bồi đắp, làm phong phú thêm đạo lí trong tâm hồn người Việt Nam là lòng nhân ái “thương người như thể thương thân”. Đó cũng là những mong muốn tốt đẹp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn nhủ trong Thư gửi Đại hội lần thứ III Hội Phật giáo Việt Nam ngày 28/9/1964: “Tôi mong rằng đồng bào Phật giáo hãy thực hiện lời Phật dạy “lợi lạc quần sinh, vô ngã, vị tha, là tất cả vì lợi ích mọi người, không cá nhân chủ nghĩa”.

Tư tưởng từ bi, hỉ xả của Phật giáo là liều thuốc làm trong sáng đời sống tinh thần, trong đó có đời sống tâm linh của Phật tử Việt Nam, trước áp lực của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, của đô thị hóa dồn dập và của cạnh tranh khốc liệt vì lợi nhuận. Và, chắc chắn là, với tư tưởng khoan dung, hòa bình, khuyến thiện, ngừa ác, Phật giáo sẽ có tác dụng thức tỉnh lương tri con người, làm cho con người được sống trong hòa bình, nhân ái, chủ động phòng ngừa cái ác và hiểm họa chiến tranh hủy diệt bằng hạt nhân, cũng như khủng bố quốc tế và xung đột tôn giáo không cần thiết. ý tưởng hòa bình thế giới chỉ được thực hiện khi các quốc gia ý thức được chân lí, giá trị của văn hóa Phật giáo mà cơ sở là

lòng khoan dung và thái độ cảm thông, sẵn sàng gạt bỏ ham muốn quyền lực và tham vọng kiểm soát các quốc gia khác. Trong phạm vi từng quốc gia, khát vọng sống trên một đất nước thanh bình chỉ được hiện thực hóa khi đời sống được xây dựng trên nền tảng đạo đức để mỗi thành viên trở thành nhân tố tích cực cho xã hội. Nói cách khác, văn hóa đạo đức Phật giáo có khả năng điều chỉnh hành vi đạo đức của con người, cũng tức là đóng góp vào việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sự phát triển đất nước mà hiện nay, là phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước không ngừng phát triển và hội nhập quốc tế.

*Thứ tư*, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Phật giáo còn được kết tinh trong không gian văn hóa truyền thống của ngôi chùa Phật - một thiết chế văn hóa đặc thù. Trong danh mục xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa ở cấp quốc gia, chùa Phật chiếm một tỉ lệ khá cao (465 trên tổng số 3.058 di tích quốc gia của Việt Nam). Nhiều ngôi chùa được xây dựng trong một khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ và gợi cảm, tạo nên những danh lam thắng cảnh nổi tiếng cả nước. Ở những nơi đó, ta có được một phức hợp kiến trúc nghệ thuật gắn bó hữu cơ và tác động tương hỗ với cảnh quan thiên nhiên thơ mộng như các khu thắng cảnh Yên Tử (Quảng Ninh), Hương Sơn (Hà Tây), Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), núi Bà Đen (Tây Ninh), núi Sam (An Giang), v.v...

Trong nhiều ngôi chùa, đã hình thành những không gian văn hóa truyền thống điển hình - nơi diễn ra những sinh hoạt văn hóa Phật giáo, các nghi thức tôn giáo như: Lễ Vu Lan, Lễ Phật Đản, đàn tràng giải oan, chạy đàn cầu mưa, tụng kinh niệm Phật hằng ngày, v.v... Như chúng ta

đã biết, lễ hội văn hóa truyền thống được coi là một thành tố văn hóa mang giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu. Lễ hội văn hóa Phật giáo cũng là một thành tố văn hóa như vậy. Lễ hội Phật giáo còn là nơi tích hợp các mặt giá trị văn hóa phi vật thể phong phú và đa dạng. Ngoài phần nghi lễ Phật giáo, trong lễ hội ta thấy nhiều hình thức văn hóa nghệ thuật độc đáo khác như: trình diễn các hình thức nghệ thuật sân khấu, nhất là nghệ thuật chèo (đặc biệt là tích chèo Quan Âm Thị Kính), gắn với các Phật thoại, các vị Bồ tát, các vị Tổ của Phật giáo Việt Nam, các tích truyện rất giàu tính nhân văn, khuyến thiện - trừng ác, múa Phật giáo (Lục cúng hoa đăng), âm nhạc Phật giáo, các phẩm phục, nghệ thuật múa rối nước gắn với Thiên sư Từ Đạo Hạnh, v.v... Lễ hội Phật giáo cũng đóng vai trò là nơi giao lưu, cộng cảm và liên kết tình thân trong các cộng đồng Phật tử ở từng đạo tràng nói riêng, cộng đồng cư dân ở các làng xã, vùng miền nói chung.

Xét từ góc độ âm nhạc, âm nhạc Phật giáo cũng là thành tựu rất đáng trân trọng. Đó là những phức điệu và âm thanh trung thực được sáng tạo ra không chỉ để ca ngợi Đức Phật, cổ súy lòng sùng tín của Phật tử, mà còn diễn tả niềm vui, sự hứng khởi và cả nỗi buồn của cả một cộng đồng rộng lớn. Đó thực sự là những hợp tấu âm thanh rung động trầm lắng nhưng lại mang sức mạnh mâu nhiệm tác động tới các cõi giới xa xăm. Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng tụng kinh, ánh sáng huyền ảo của nến, của khói hương không chỉ là phương tiện chuyển tải lời chúc nguyện của chúng sinh tới chư Phật, mà còn có tác dụng thức dậy những năng lực vốn tiềm ẩn trong các Phật tử, đánh thức tâm thiện, nhắc nhở và kêu gọi Phật tính trong con người.

Nhìn từ góc độ mỹ thuật Phật giáo, ta lại thấy nhiều ngôi chùa xứng đáng được tôn vinh với tư cách là những bảo tàng nghệ thuật. Có thể liệt kê ra đây hàng trăm ngôi chùa như thế trải dài trên khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam ví như chùa Mía, chùa Tây Phương (Hà Tây), chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Phổ Minh (Nam Định), chùa Thiên Mục (Thừa Thiên - Huế), chùa Vĩnh Nghiêm (TP Hồ Chí Minh), chùa Khleang (Sóc Trăng), v.v... Trong mỗi ngôi chùa này đều có Phật điện với nhiều pho tượng Phật, mà mỗi pho tượng lại là một tác phẩm điêu khắc hoàn chỉnh, được sắp xếp theo một trật tự nhằm chuyển tải vấn đề lịch sử tư tưởng Phật giáo. Theo đó, đứng trước Phật điện, mọi tín đồ đều cùng một lúc có thể vừa chiêm bái, vừa được tiếp nhận nhiều tri thức về đạo Phật. Không gian văn hóa của chùa Phật mang tính chuẩn mực hệ thống và tổng hợp, gắn bó hữu cơ giữa kiến trúc, điêu khắc, hội họa và cảnh trí thiên nhiên. Không gian tạo hình trong chùa Phật không chấp nhận những công thức thị giác thông thường, nó mở rộng ra mọi hướng để bao chứa và tạo lập một không gian xã hội - nhân văn, đặc biệt, nó chứa đựng hàm lượng thông tin phong phú, mang tính khái quát, hình tượng cô đọng. Trong mỹ thuật Phật giáo Việt Nam, tính tượng trưng là mô hình thẩm mỹ cơ bản vì ở đây, nghệ thuật là phương tiện chuyển tải Phật pháp. Mỹ thuật Phật giáo không có hướng duy thực mà chỉ cố gắng diễn tả cái biểu hiện bằng sự vắng mặt, thể hiện cái có ở ngay trong cái không, đó là lối suy nghĩ tượng trưng. Là phương tiện chuyển tải Phật pháp, nhưng mỹ thuật Phật giáo đã vượt ra khỏi khuôn khổ tôn giáo và với những sáng tạo đó, nó mang lại cho con người cảm giác

hạnh phúc đầy nhân tính, thánh thiện. Nhờ kết hợp giữa lí trí và tình cảm, giữa trí tuệ và cảm xúc, nhờ những hình tượng nghệ thuật vừa khái quát mang tính biểu trưng mà không gian văn hóa trong chùa Phật thường xuyên có tác dụng giáo dục, hun đúc nhận thức và tình cảm của chúng sinh.

## **2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo là góp phần tôn vinh văn hóa dân tộc**

2.1. Qua những phân tích ở trên ta thấy Phật giáo Việt Nam đã để lại dấu ấn khá đậm trong “văn minh vật chất và văn minh tinh thần” của dân tộc. Ta cũng tìm thấy trong Phật giáo sự “giao duyên” và hòa hợp giữa tâm hồn Việt với những giáo pháp căn bản của Đức Phật. Sự hòa đồng của Phật giáo vào trong lòng dân tộc sâu đậm tới mức, với tâm hồn người Việt, Phật giáo không chỉ là tôn giáo mà còn được coi là lối sống đạo đức. *Trong nhận thức của chúng ta, Đức Phật xuất hiện như một con người chứ không phải Thượng Đế hay thần linh.* Đạo Phật khẳng định khả năng của con người dựa trên nghị lực của bản thân để đạt tới chân lí cứu cánh và hạnh phúc.

Nghĩa lí chính pháp trong đạo Phật cao siêu mà vẫn gần gũi, phù hợp với nền tảng đạo đức, văn hóa và khoa học nên có khả năng thích nghi, đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhiều loại chúng sinh từ bình dân đến trí thức. Với chủ trương khuyến khích hòa bình và phi chính trị, Phật giáo có khả năng mở rộng ảnh hưởng văn hóa và tâm linh đến các châu lục trên thế giới.

Trong tâm thức Việt Nam, tinh thần “đa thần giáo” là nét trội vượt. Ngoài Phật giáo và Công giáo, người Việt Nam

còn tin theo Đạo giáo, Khổng giáo, đạo Mẫu, đạo “thờ Tổ tiên”, đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Tin Lành, v.v... Điều đó cũng nói lên tính đa dạng của văn hóa Việt Nam. Tồn tại cùng dân tộc trong bối cảnh đa tôn giáo như thế, bản thân Phật giáo cũng có tính chất đa dạng. Ngoài ba hệ phái chủ đạo là Bắc Tông, Nam Tông và Khất sĩ, trong Phật giáo Việt Nam ta còn thấy một sự hòa trộn các yếu tố của các phái Luật Tông, Thiên Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, v.v... Tuy vậy, trong thực tế đời sống xã hội, ta không hề thấy sự cạnh tranh và xung đột giữa các pháp phái khác nhau cũng như với các tôn giáo khác. Phải chăng đó xuất phát từ tinh thần “Lục hòa” trong giáo pháp của nhà Phật mà theo đó thì mọi người phải sống hài hòa, cùng nhau thống nhất lời nói và việc làm, cùng nhau thụ dụng kết quả, không ai được chiếm làm của riêng. Thái độ dung hòa của Phật giáo, nếu được phát huy sẽ có tác dụng thiết thực củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo nền tảng cho tất cả các tôn giáo được đồng thuận trong lòng dân tộc; để các tôn giáo đồng hành với dân tộc trong điều kiện xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là điều kiện tối quan trọng cho tự do tôn giáo tín ngưỡng. Ngay từ khi Cách mạng Tháng Tám mới thành công, Bác Hồ đã khẳng định dứt khoát: “Trong một nước dân chủ thì mọi người đều có tự do, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng”. Đây là cơ sở để Phật giáo Việt Nam lựa chọn phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội”.

Do nhận thức rõ yếu tố tích cực của các tôn giáo nên Đảng và Nhà nước đã có quan điểm, chính sách rõ ràng về tôn giáo. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về

công tác tôn giáo đã khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đoàn kết các dân tộc”. Nghị quyết của Đảng còn nêu rõ: “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Điều đó còn có nghĩa là Phật giáo cũng là nhu cầu tinh thần của chúng sinh. Phật giáo đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng dân tộc. Văn hóa đạo đức Phật giáo hàm chứa những giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu cần được bảo vệ và phát huy trong đời sống xã hội.

Trong *Lời mở đầu của Luật Di sản Văn hóa*, Nhà nước đã trình trọng tuyên bố: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta”. Khoản 1, Điều 9, *Luật Di sản Văn hóa* một lần nữa khẳng định: “Nhà nước có chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa”. Nội dung *Luật Di sản Văn hóa* chỉ rõ, Nhà nước có chính sách và kế hoạch đầu tư cho các dự án bảo tồn di sản văn hóa dân tộc nhưng cũng kêu gọi và khuyến khích sự tham gia đóng góp trí tuệ, công sức, tiền bạc từ nhiều nguồn lực xã hội, trong đó tất yếu có sự tham gia của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, của tăng ni, Phật tử trong nước và ngoài nước vào việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Nắm trong tay quan điểm, chính sách và cơ sở luật pháp theo đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, đang được kế thừa và là chủ sở hữu thực sự một kho tàng di sản văn hóa Phật giáo đa dạng và phong phú, thì đồng thời chúng ta cũng phải linh trách nhiệm nặng nề là bảo vệ và phát huy hữu hiệu di sản văn hóa Phật giáo phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Muốn bảo tồn lâu dài và phát huy các mặt giá trị di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam, trước hết phải quan tâm bảo tồn không gian văn hóa - nơi thường xuyên diễn ra những sinh hoạt Phật giáo là những ngôi chùa thờ Phật ở các làng quê Việt Nam. Trong chừng mực nào đó, có thể nói, mái chùa được coi là nơi trụ xứ của cả Phật, Pháp, Tăng (dù là Phật chỉ tồn tại dưới dạng biểu tượng nghệ thuật là các pho tượng ngự trên Tam bảo). Không có ngôi chùa, tăng ni sẽ đứng lẽ ở đâu? Phật tử sẽ tu tập nghe hướng dẫn Phật pháp ở đâu?

Trong quá khứ, do điều kiện khí hậu khắc nghiệt, chiến tranh kéo dài nhiều năm, kinh tế đất nước còn nghèo và cả do nhận thức sai lầm về giá trị di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam, chúng ta đã chưa qua tâm đúng mức tới việc tu tạo chùa Phật. Tình trạng chung là vườn chùa biến thành đất tăng gia sản xuất lương thực, kiến trúc và tượng Phật bị xuống cấp, một số hạng mục kiến trúc trong chùa bị dân lấn chiếm làm nhà ở. Thậm chí có những trường hợp do các vị sư trụ trì và Phật tử không để tâm coi sóc cẩn thận nên nhiều ngôi chùa đã bị kẻ gian lấy cắp cổ vật và các pho tượng Phật có giá trị nghệ thuật đặc sắc. Nhưng hiện nay, những hiện tượng đó đã từng bước

được khắc phục, đặc biệt từ khi có đường lối đổi mới của Đảng và Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa - Thông tin của Chính phủ, trong đó có một mục tiêu ưu tiên là “tu bổ tôn tạo các di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị tiêu biểu” đang bị xuống cấp nghiêm trọng, nhiều ngôi chùa có giá trị của đất nước đã được tu bổ, tôn tạo theo đúng nguyên tắc khoa học bảo tồn, được trả lại cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc phong quang đẹp để không chỉ để cho tăng ni, Phật tử có không gian tu tập thực hành sinh hoạt Phật giáo, hoằng dương Phật pháp, tổ chức lễ hội văn hóa truyền thống mà còn trở thành những địa chỉ văn hóa, điểm du lịch hấp dẫn cho du khách tham quan trong nước và quốc tế.

Ở đây cũng cần nói rõ những ai có trách nhiệm chính trong việc bảo vệ chùa Phật với tư cách là di sản văn hóa. Điều 10, Luật Di sản Văn hóa quy định: “Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân có trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa”. Điều đó có nghĩa là toàn dân đều có nghĩa vụ phải tham gia bảo vệ di sản văn hóa tùy thuộc vào cương vị công tác, năng lực và quyền hạn của cá nhân. Song đối với di sản văn hóa Phật giáo thì trách nhiệm chính trước hết phải thuộc về các vị sư trụ trì từng ngôi chùa cụ thể và cộng đồng Phật tử cũng như người dân và cơ quan nhà nước, chính quyền cấp cơ sở nơi có ngôi chùa tọa lạc. Trong thực tế còn có sự nhầm lẫn về chủ sở hữu thực sự của các ngôi chùa Phật nên rất cần được làm rõ. Chùa Phật là sở hữu chung của toàn dân sau nữa là của cộng đồng cư dân địa phương. Nhà sư trụ trì là người đại

diện cho cộng đồng quản lí, coi sóc ngôi chùa mà không phải là chủ sở hữu. Để có nơi thực hành Phật sự, nhà sư phải bảo vệ ngôi chùa, vận động Phật tử công đức để tu bổ, tôn tạo cho ngôi chùa mãi mãi khang trang, tôn quý để chuyển cho các thế hệ tiếp theo. Hiện đang tồn tại hai hiện tượng trái ngược nhau trong thái độ ứng xử với ngôi chùa thờ Phật. ở một số địa phương, tăng ni, Phật tử không chủ động tham gia bảo vệ và phát huy di sản văn hóa Phật giáo mà còn ỷ lại, trông chờ ngân sách của Nhà nước. Ngược lại, ở những nơi vận động được công đức do Phật tử đóng góp lại tự ý sửa chùa không theo sự hướng dẫn chuyên môn của cơ quan quản lí nhà nước về văn hóa dẫn đến hiện tượng làm sai lệch, biến dạng yếu tố nguyên gốc - giá trị cơ bản của ngôi chùa. Đó là một thiếu sót cần được khắc phục nghiêm túc.

2.2. Muốn bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo rất cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực mà trước hết là cho tăng ni, Phật tử. Những người thực hành Phật đạo chẳng những cần nắm vững giáo lí đạo Phật, biết cách hướng dẫn tu tập cho Phật tử và nhân dân mà còn phải được đào tạo đủ năng lực làm lành mạnh hóa các sinh hoạt Phật giáo. Đặc trưng tôn giáo của Việt Nam là ở tính chất đa thần giáo. Du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã giao thoa và hòa đồng với các tập tục địa phương, các thần linh bản địa có trước được tích hợp vào Phật giáo làm cho Phật giáo Việt Nam mang nhiều sắc thái có cái đúng, có cái sai, có mặt tích cực và có cả mặt tiêu cực. Cho nên cần phải phân biệt đúng sai,

lựa chọn để bảo vệ những giá trị văn hóa Phật giáo đích thực.

Phật tử làm công đức, cúng dường Tam bảo là hỗ trợ cho tăng ni có điều kiện sinh sống, thi hành Phật sự, hoằng dương Phật pháp, hướng dẫn Phật tử tu tập theo đúng giáo pháp của Đức Phật, thực hành lối sống lành mạnh và trong sạch, phần còn lại dành cho việc tu tạo ngôi chùa góp phần bảo vệ di sản văn hóa Phật giáo. Cho nên, tăng ni có trách nhiệm sử dụng số tiền công đức do Phật tử và nhân dân đóng góp đúng mục tiêu đặt ra. Mặt khác, nhiều Phật tử và nhân dân đến cửa Phật nhưng vẫn chưa hiểu đúng, hiểu chính xác bản chất của Phật pháp cho nên họ rất cần được hướng dẫn chu đáo, tận tình. Tăng ni phải là tấm gương đạo đức về sự tu tập nghiêm túc cho Phật tử noi theo. Từ chỗ tin theo sự hướng dẫn đúng đắn của tăng ni, Phật tử sẽ gắn bó với ngôi chùa, một lòng tu theo Phật pháp, thương yêu, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tu tập cũng như trong đời sống. *Vì thế, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên đưa nội dung tuyên truyền về giá trị di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa Phật giáo nói riêng và phổ biến nội dung của Luật Di sản Văn hóa vào chương trình đào tạo các khóa hạ và trong các Học viện Phật giáo.*

Tóm lại, văn hóa Phật giáo Việt Nam là một thành tố trong chỉnh thể văn hóa dân tộc. Phật giáo có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Do đó, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam cũng tức là góp phần tôn vinh văn hóa dân tộc./.